

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **211/2023/HS-ST**

Ngày 24/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Phương**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**
Ông **Trần Vũ Vương**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Hà**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và **Đ** cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 **Công an thành phố H**; xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số **232/2023/TLST-HS** ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **204/2023/QĐXXST-HS** ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Phạm Duy K**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Sinh năm: 1996 tại: Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; HKTT và nơi ở: **Số G, ngõ T, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội**; Con ông: **Phạm Văn L**, sinh năm: 1970; Con bà: **Vũ Thị Hương L1**, sinh năm: 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H** (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 10/3/2023, anh **Triệu Trung H** là lái xe công nghệ (AHA MOVE) có nhận 01 đơn hàng đi từ **số G ngõ T, Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội** giao đến địa chỉ **số I T, quận Đ**. Đến nơi, anh **H** không liên lạc được với người nhận (qua số điện thoại 0585424940), thấy gói hàng có nghi vấn nên đã mở ra xem thì phát hiện bên trong có 02 hộp giấy, trong mỗi hộp

giấy đều có 01 túi nilong chứa thảo mộc khô (nghĩ là ma túy). Sau đó anh **H** đã đến **Công an phường N, quận Đ** trình báo và giao nộp số hàng trên. **Công an phường N** đã tiến hành tiếp nhận và tạm giữ niêm phong tang vật nêu trên theo quy định.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT **Công an quận Đ** đã ra quyết định trưng cầu giám định số 189/QĐ-CQĐT yêu cầu giám định chất ma túy do anh **Triệu Trung H** giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 1488/KL-KTHS ngày 19/3/2023 của **Phòng K1 Công an thành phố H**, kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong đều là Cần sa, tổng khối lượng: 2,943 gam.

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2023, **Công an phường N** đưa anh **Triệu Trung H** đến vị trí nhận đơn hàng trước **số nhà G ngõ T**. Cùng lúc này, **Phạm Duy K** đi từ nhà ra, nên anh **H** xác định được **K** chính là người đàn ông đã giao đơn hàng cho **H**. Do đó, **Công an phường N** đã tiến hành kiểm tra **Phạm Duy K**, phát hiện trên tay **K** cầm 03 túi nilong (01 túi nilong màu hồng, 02 túi nilong màu đỏ), bên trong mỗi túi đều có 01 hộp giấy, trong mỗi hộp đều có 01 gói nilong chứa thảo mộc, **K** khai nhận số thảo mộc trên là cần sa mang bán cho khách. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của **K** 02 bình thủy tinh bên trong có chứa cần sa, 01 cân điện tử và 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT **Công an quận Đ** đã ra quyết định trưng cầu giám định số 190/QĐ-CQĐT yêu cầu giám định chất ma túy thu giữ của **Phạm Duy K**. Tại bản kết luận của **V - Bộ C** số 1537/KL-KTHS ngày 19 tháng 3 năm 2023, kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 gói nilong (thu giữ bên trong 01 hộp giấy để trong túi nilong màu đỏ ghi chữ “92T.Thịnh 0585424940.35k”) là Cần sa, khối lượng: 2,085 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 gói nilong (thu giữ bên trong 01 hộp giấy để trong 01 túi nilong màu đỏ ghi chữ “LNH”) là Cần sa, khối lượng: 3,004 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong (thu giữ bên trong 01 hộp giấy để trong 01 túi nilong màu hồng ghi chữ “ĐCH ngõ 99/110/79, 0984928623.35k”) là Cần sa, khối lượng: 1,936 gam; Thảo mộc khô bên trong 02 bình thủy tinh đều là Cần sa, tổng khối lượng: 243,153 gam; 01 cân điện tử có dính Cần sa.

Tại Cơ quan điều tra, **Phạm Duy K** khai: Ngày 09/3/2023, **K** lên mạng xã hội Telegram tìm mua ma túy cần sa để bán lại cho khách kiếm lời (**K** không nhớ nick của người bán ma túy và đã xóa đoạn tin nhắn). **K** đặt mua 20 triệu đồng tiền cần sa và bảo họ ship về địa chỉ nhà **K** tại **số G, ngõ T, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội**. Khoảng 09 giờ ngày 10/3/2023, có người ship hàng cho **K** 01 thùng hàng bên trong là ma túy cần sa, **K** thanh toán cho người đó 20 triệu đồng và mang lên tầng 2 chia số cần sa vào 02 bình thủy tinh. Sau đó, **K** lên mạng Telegram rao bán ma túy cần sa trên các hội nhóm và đã bán 4 lần như sau:

Khoảng 14 giờ cùng ngày, một đối tượng sử dụng số điện thoại 0585424940 gọi vào số 0522221996 của **K** đặt mua 850.000 đồng cần sa và hẹn ship về địa chỉ **I T, phường N, Đ, Hà Nội**. Sau đó, đối tượng đã sử dụng tài khoản 19037241867015 **Ngân hàng T3** chuyển khoản 850.000 đồng cho **K** vào số tài khoản **ngân hàng M** số 0522221996, chủ tài khoản: **Phạm Duy K**. Sau khi nhận được tiền, **K** cho cần sa vào gói nilong rồi để trong hộp giấy và lên app AHA MOVE đặt ship vận chuyển cho khách.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, đối tượng trên tiếp tục sử dụng số điện thoại 0585424940 gọi mua của **K** 1.000.000 đồng cần sa và hẹn ship về địa chỉ **I T**. Lần này, đối tượng sử dụng số tài khoản 64510000576665 **Ngân hàng B** để thanh toán 1 triệu vào tài khoản của **K**. Sau khi nhận tiền, **K** cho cần sa vào hộp giấy, để vào túi nilon đỏ, ghi ký hiệu trên túi là “92 T.Thịnh 0585424940.35k”.

Cũng trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, **K** đã nhận được 2 cuộc điện thoại hỏi mua ma túy. Cụ thể: 01 cuộc gọi từ số 0984928623 đặt mua 350.000 đồng cần sa và hẹn ship về ngõ 99/110/79 Định Công Hạ (chưa chuyển khoản). **K** đồng ý, cho ma túy vào hộp giấy và ghi ký hiệu trên túi là “ĐCH ngõ 99/110/79 0984928623”; 01 cuộc gọi từ số 0971896950 hỏi mua 350.000 đồng cần sa hẹn ship về 44 **Lê Ngọc H1** (chưa chuyển khoản). **K** đồng ý, cho ma túy vào túi và ghi ký hiệu trên túi là “LNH”.

Sau khi cho cần sa vào 3 túi nilon như trên (01 túi màu hồng, 02 túi màu đỏ), **K** mở app AHA MOVE đặt ship, trong đó **K** chỉ đặt qua app AHA MOVE ship 01 túi cần sa đến địa chỉ **D L**, 2 túi cần sa còn lại, **K** dự định sẽ trực tiếp trao đổi với shipper thuê chuyển riêng không qua app. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi **K** mang 03 túi cần sa trên ra cửa để giao cho shipper thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên. Lời khai nhận của bị can **K** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của **Phạm Duy K**, xác định có những nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy phù hợp với lời khai nêu trên của **K** như sau: Có nội dung các cuộc gọi liên quan đến việc mua bán ma túy mà **K** liên lạc vào ngày 10/3/2023; phần ứng dụng AHAMOVE được cài trên điện thoại của **K** phát hiện có các đơn hàng **K** đã đặt để ship hàng; trong ứng dụng **M1** được cài trên điện thoại của **K** có các lệnh giao dịch chuyển khoản liên quan đến việc bán ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín và ra các yêu cầu cung cấp thông tin đối với những số điện thoại và tài khoản ngân hàng liên quan đến vụ án, kết quả:

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0971896950, xác định chủ thuê bao là **Vũ Ngọc T** (Sinh năm: 2000, HKTT: **Tiểu khu B, thị trấn T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ở hiện nay: **Số B T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội**). Tại cơ

quan điều tra, **T** khai có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên nhưng từ cuối năm 2022 **T** bị mất điện thoại kèm sim số trên, sau đó không làm lại thẻ sim đó nữa. **T** không quen biết và không mua bán ma túy với **K** nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0984928623, xác định chủ thuê bao là **Đào Quang Đ1** (Sinh năm: 1995, HKTT: **Thôn H, Hồ N, Ứ, Hà Nội**). Tại cơ quan điều tra, **Đ1** khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0984928623 và không quen biết **Phạm Duy K**, không mua bán ma túy với **K** nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0585424940, xác định chủ thuê bao là **Nguyễn Văn N** (Sinh năm: 2004, HKTT: **T, B, Hải Dương**). Cơ quan điều tra xác minh tại **Công an xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương**, kết quả: Nam đã đi khỏi địa phương, không xác định được hiện ở đâu, không có thông tin liên hệ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng số tài khoản 64510000576665 **Ngân hàng B**, quá trình xác minh chủ tài khoản là **Lê Tất T1** (sinh năm 1996; HKTT: **Tô A T, thành phố H, tỉnh Hà Giang**). Tại cơ quan điều tra, **T1** khai đối với giao dịch chuyển khoản số tiền 1 triệu đồng tới số tài khoản 0522221996 Ngân hàng MB ngày 10/3/2023 là do một người không quen biết nhờ chuyển khoản và trả tiền mặt trực tiếp cho **T1**. **T1** không quen biết người tên **Nguyễn Văn N** có số điện thoại 0585424940 và không mua bán ma túy với **K**, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản 19037241867015 **Ngân hàng T3**, xác minh chủ tài khoản là **Phạm Hữu H2** (sinh năm 1994; HKTT: **Phượng Đào, A, T, Hải Dương**). Tại cơ quan điều tra, **H2** khai đối với giao dịch chuyển khoản 850.000 đồng tới số tài khoản 0522221996 Ngân hàng MB ngày 10/3/2023 là có một người không quen biết nhờ chuyển khoản và trả tiền mặt trực tiếp cho **H2**. **H2** không quen biết người tên **Nguyễn Văn N** có số điện thoại 058424940 và không mua ma túy với **K**, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc cân điện tử kích thước 15 x 10 cm của **Phạm Duy K** giao nộp, qua xác minh **K** khai chiếc cân này **K** mua trên mạng, **K** không nhớ ứng dụng đã đặt mua với giá 300.000 đồng. **K** sử dụng chiếc cân để cân, chia nhỏ ma túy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của **K**, **K** sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 1.850.000 đồng thu giữ từ tài khoản **ngân hàng M2** của **Phạm Duy K**, quá trình điều tra xác định là số tiền **K** phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKS-HS ngày 06/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố **Phạm Duy K** về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Duy K** giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố **Phạm Duy K** và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Duy K** với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng, là tang vật của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, **Công an quận H**, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Duy K** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo **Phạm Duy K** tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 18 giờ 15 phút ngày 10/3/2023, tại địa chỉ **số G ngõ T, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội**, với phương thức bán cần sa trên mạng xã hội, nhận tiền qua chuyển khoản và giao ma túy qua nhân viên lái xe công nghệ **hãng A**, **Phạm Duy K** đã 4 lần bán cần sa như sau: Bán cho đối tượng sử dụng số điện thoại 0585424940 hai lần, trong đó: lần 1 bán 2,943 gam cần sa với giá 850.000 đồng; Lần 2 bán 2,058 gam cần sa với giá 1.000.000 đồng. Bán cho đối tượng sử dụng số điện thoại 0984928623: 1,936 gam cần sa với giá 350.000đ. Bán cho đối tượng sử dụng số điện thoại 0971896950: 3,004 gam cần sa với giá

350.000đ. Ngoài ra, thu giữ của **Phạm Duy K** 243,153 gam cần sa mục đích để **K** bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận **Phạm Duy K** phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo: Bị cáo lên mạng xã hội Telegram tìm mua ma túy cần sa để bán lại cho khách kiếm lời (bị cáo không nhớ nick của người bán ma túy và đã xóa đoạn tin nhắn), nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cần sa thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng, vỏ ngoài đằng sau máy đã bị nứt, số IMEI: 356556102528123.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Duy K** phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Duy K** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì niêm phong bên trong có 02 (hai) hộp giấy đều có kích thước khoảng (10 x 3)cm, bên trong mỗi hộp giấy đều chứa 01 (một) túi nilong kích thước khoảng (7 x 3) cm, trong mỗi túi nilong đều chứa thảo mộc khô đều ma ma túy Cần sa, tổng khối lượng 2,943 gam (**Phòng P – Công an thành phố H** thu mẫu giám định 0,383 gam). Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và người tố giác **Triệu Trung H**.

+ 01 (Một) hộp giấy niêm phong bên trong có: 01 (Một) túi nilong màu đỏ kích thước (20 x 15) cm bên ngoài túi có dòng chữ “92. **T2**nh – 0585424940.35k” bên trong túi có 01 hộp giấy kích thước (3 x 3 x 10) cm, bên trong hộp có 01 gói nilong kích thước (5 x 3) cm chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa có khối lượng 2,085 gam (thu mẫu 0,256 gam); 01 (Một) túi nilong màu đỏ kích thước (20 x 15) cm bên ngoài túi có dòng chữ “LNH” bên trong túi có 01 hộp giấy kích thước (3 x 3 x 10) cm, bên trong hộp có 01 gói nilong kích thước (5 x 3) cm chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa có khối lượng 3,004 gam (thu mẫu: 0,399 gam); 01 (Một) túi nilong màu hồng kích thước (20 x 15) cm bên ngoài túi có dòng chữ “ĐCH Ngõ 99/110/79 0984928623 35k” bên trong túi có 01 hộp giấy kích thước (3 x 3 x 10) cm, bên trong hộp có 01 gói nilong kích thước (5 x 3) cm chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa có khối lượng 1,936 gam (thu mẫu 0,331 gam); 02 bình thủy tinh kích thước (20 x 10) cm, bên trong mỗi bình đều chứa thảo mộc khô là ma túy Cần sa, tổng khối lượng 243,153

gam (thu mẫu 4,576 gam) được niêm phong cùng 01 cân điện tử kích thước (15 x 10) cm. Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và đối tượng **Phạm Duy K.**

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng, vỏ ngoài đằng sau máy đã bị nứt, số IMEI: 356556102528123 theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/9/2023 (Số tang vật: 268/23) giữa **Công an quận H** với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Phạm Duy K** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo **Phạm Duy K** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hoàng Phương